BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 733 /QĐ-TĐC	*Hà Nội, ngày* 03 *tháng* 04 *năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/ TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/ TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo số 347/BC-KT1 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực của Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo số 611/QĐ-TĐC ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc phê duyệt 04 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in, kiểu PNCO, gồm các ký hiệu: PNCO P1; PNCO P2; PNCO P3; PNCO P4, do Công ty Cổ phần kỹ thuật Phương Nam (địa chỉ trụ sở: 74 đường Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 028.54310668) sản xuất và cải tiến bổ sung chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ

liệu kết quả đo PETROCloud Datalogger, có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

TT	Ký hiệu	Ký hiệu PDM
1	PNCO P1	PDM 112-2007
2	PNCO P2	PDM 113-2007
3	PNCO P3	PDM 114-2007
4	PNCO P4	PDM 115-2007

Điều 3. Công ty Cổ phần kỹ thuật Phương Nam chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Cổ phần kỹ thuật Phương Nam báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2027 và thay thế Quyết định số 611/QĐ-TĐC ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 6. Trưởng ban Ban Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Giám đốc Công ty Cổ phần kỹ thuật Phương Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Quyền CT. Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

TUQ. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN
BAN ĐO LƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★

Trần Quý Giầu

Phụ lục

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 733 /QĐ-TĐC ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

1. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo PETROCloud Datalogger, kiểu PNCO, ký hiệu PNCO P1

Số bộ chỉ thị	Số mặt hiển thị	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số vòi	Số bộ phát xung
01	02	01	01	01	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất (Q_{max}): 50 L/min;
- Lưu lượng nhỏ nhất (Q_{min}): 5 L/min.

2. Lượng cấp phát tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Bộ chỉ thị điện tử:

- Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Kỹ thuật Phương Nam (Việt Nam);
- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu PNCO-PN gồm: 01 bảng mạch điều khiển chính CPU và 02 bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu LPC2338 được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU:

+ Hiển thị: Vacuum; LED;

+ Dải hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng;

+ Dải hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000 ÷ 999,999) L;

+ Dải hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L.

5. Chế độ bơm: Tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

6. Bầu lường và buồng bơm:

- Bầu lường (ký hiệu: 3S-11659)

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tokico (Nhật Bản);

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;

+ Thể tích vòng quay trục bầu lường: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm (ký hiệu: EP-1)

+ Cơ sở sản xuất: Tokico (Nhật Bản) sản xuất;

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, van một chiều.

7. Bộ phát xung: Ký hiệu: H40-8 do hãng Metronix (Hàn Quốc) sản xuất:

- Số xung: 125 xung/1 vòng quay trục bầu lường;
- Cáp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 4 dây dẫn là cáp liền không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

2. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo PETROCloud Datalogger, kiểu PNCO, ký hiệu PNCO P2

Số bộ chỉ thị	Số mặt hiển thị	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số vòi	Số bộ phát xung
01	02	01	01	01	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất (Q_{max}): 50 L/min;

- Lưu lượng nhỏ nhất (Q_{min}): 5 L/min.

2. Lượng cấp phát tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Bộ chỉ thị điện tử:

- Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Kỹ thuật Phương Nam (Việt Nam);

- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu PNCO-PN gồm: 01 bảng mạch điều khiển chính CPU và 02 bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu LPC2338 được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU:

+ Hiển thị: Vacuum; LED;
+ Dải hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng;

+ Dải hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000 ÷ 999,999) L;

+ Dải hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L.

5. Chế độ bơm: Tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

6. Bầu lường và buồng bơm:

- Bầu lường (ký hiệu: FM-1007)

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Trung Quốc;

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;
+ Thể tích vòng quay trục bầu lường: 0,5 L/1 vòng quay.
- Buồng bơm (ký hiệu: FP-1001)

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản) sản xuất tại Trung Quốc;

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, van một chiều.

7. Bộ phát xung: Ký hiệu: H40-8 do hãng Metronix (Hàn Quốc) sản xuất:

- Số xung: 125 xung/1 vòng quay trục bầu lường;

- Cáp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 4 dây dẫn là cáp liền không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

3. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo PETROCloud Datalogger, kiểu PNCO, ký hiệu PNCO P3

Số bộ chỉ thị	Số mặt hiển thị	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số vòi	Số bộ phát xung
01	02	01	01	01	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất (Q_{max}): 50 L/min;

- Lưu lượng nhỏ nhất (Q_{min}): 5 L/min.

2. Lượng cấp phát tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Bộ chỉ thị điện tử:

- Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Kỹ thuật Phương Nam (Việt Nam);

- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu PNCO-PN gồm: 01 bảng mạch điều khiển chính CPU và 02 bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu LPC2338 được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU:

+ Hiển thị: Vacuum; LED;
+ Dải hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng;

+ Dải hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000 ÷ 999,999) L;

+ Dải hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L.

5. Chế độ bơm: Tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

6. Bầu lường và buồng bơm:

- Bầu lường:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Bennet (Mỹ);

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;
+ Thể tích vòng quay trục bầu lường: 0,5 L/1 vòng quay;
- Buồng bơm:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Bennet (Mỹ);

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, van một chiều.

7. Bộ phát xung: Ký hiệu: H40-8 do hãng Metronix (Hàn Quốc) sản xuất:

- Số xung: 125 xung/1 vòng quay trục bầu lường;

- Cáp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 4 dây dẫn là cáp liền không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

4. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo PETROCloud Datalogger, kiểu PNCO, ký hiệu PNCO P4

Số bộ chỉ thị	Số mặt hiển thị	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số vòi	Số bộ phát xung
01	02	01	01	01	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất (Q_{max}): 50 L/min;

- Lưu lượng nhỏ nhất (Q_{min}): 5 L/min.

2. Lượng cấp phát tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Bộ chỉ thị điện tử:

- Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Kỹ thuật Phương Nam (Việt Nam);

- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu PNCO-PN gồm: 01 bảng mạch điều khiển chính CPU và 02 bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu LPC2338 được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU:

+ Hiển thị: Vacuum; LED;
+ Dải hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng;

+ Dải hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000 ÷ 999,999) L;

+ Dải hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L.

5. Chế độ bơm: Tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

6. Bầu lường và buồng bơm:

- Bầu lường:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ);

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;
+ Thể tích vòng quay trục bầu lường: 0,5 L/1 vòng quay.
- Buồng bơm:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ);

+ Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, van một chiều.

7. Bộ phát xung: Ký hiệu: H40-8 do hãng Metronix (Hàn Quốc) sản xuất:

- Số xung: 125 xung/1 vòng quay trục bầu lường;

- Cáp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 4 dây dẫn là cáp liền không có mối nối hoặc rẽ nhánh.